

TTĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 350 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án Chuyển đổi số toàn diện lĩnh vực Nội vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp đến năm 2030, định hướng đến năm 2045

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới;

Căn cứ Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia ban hành kèm theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ, được sửa đổi cập nhật tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Chuyển đổi số toàn diện lĩnh vực Nội vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực Nội vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp phải phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, gắn với các chiến lược, chương trình, kế hoạch quốc gia về phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; được xác định là nhiệm vụ tất yếu, cấp bách, vừa là mục tiêu, vừa là động lực đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực Nội vụ.

2. Thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực Nội vụ đồng bộ, thống nhất trên phạm vi toàn quốc, dựa trên các trụ cột: (1) hạ tầng số, (2) dữ liệu số, (3) nền tảng số, (4) ứng dụng dùng chung, (5) nhân lực số, (6) an toàn thông tin, an ninh mạng; bảo đảm liên thông, chia sẻ, tránh phân tán, cát cứ thông tin; triển khai có trọng tâm, trọng điểm, đo lường được bằng các chỉ số hiệu quả.

3. Lấy thể chế là nền tảng, dữ liệu lĩnh vực Nội vụ là tài nguyên, nghiên cứu, đề xuất chính sách huy động mọi nguồn lực để làm giàu dữ liệu lĩnh vực Nội vụ, phát triển dữ liệu trở thành tài sản.

4. Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm; đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện kinh doanh, rút ngắn thời gian xử lý, giảm chi phí tuân thủ; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu cá nhân.

5. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, ưu tiên đầu tư cho nguồn nhân lực số, hạ tầng số, dữ liệu số; kết hợp đổi mới tư duy, đổi mới thể chế với ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, coi đây là giải pháp tổng thể nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước lĩnh vực Nội vụ.

6. Ưu tiên ứng dụng công nghệ số tiên tiến, đặc biệt là các công nghệ mới như: trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối..., nhằm nâng cao chất lượng ra quyết định, chỉ đạo, điều hành, năng lực phân tích, dự báo, hoạch định chính sách lĩnh vực Nội vụ, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện chuyển đổi số toàn diện, đồng bộ trong tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Nội vụ từ trung ương đến địa phương, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; xây dựng nền hành chính phục vụ chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch, vận hành dựa trên dữ liệu, có năng lực phân tích, dự báo và thích ứng linh hoạt; phấn đấu ngành Nội vụ trở thành ngành tiêu biểu trong chuyển đổi số thực thi công vụ. Đến năm 2030, cơ bản hoàn thành hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số và ứng dụng dùng chung trong toàn ngành; đến năm 2035, hình thành nền hành chính số và mô hình quản trị hiện đại ngành Nội vụ,

thống nhất, liên thông, góp phần phát triển Chính phủ số; đến năm 2045, ngành Nội vụ vận hành nền hành chính số thông minh, dựa trên dữ liệu và công nghệ số thông minh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng dữ liệu và nền tảng số ngành Nội vụ

- Triển khai 100% cơ sở dữ liệu lĩnh vực Nội vụ theo mô hình thống nhất, tập trung, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo lộ trình.

- Hình thành, phát triển, hoàn thiện kho dữ liệu tập trung lĩnh vực Nội vụ, bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến với các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

b) Hoàn thành xây dựng, vận hành các cơ sở dữ liệu quốc gia trọng yếu

- Hoàn thành xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm phục vụ 100% nhiệm vụ quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội, đáp ứng tối thiểu 80% yêu cầu thực hiện chính sách an sinh xã hội của các cơ quan có thẩm quyền.

c) Phát triển dịch vụ công trực tuyến toàn trình phục vụ người dân và doanh nghiệp, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ

- 100% thủ tục hành chính lĩnh vực Nội vụ được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, kết nối, liên thông với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% các biểu mẫu điện tử thực hiện dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực Nội vụ được ứng dụng trí tuệ nhân tạo và trợ lý ảo để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

- Bảo đảm 100% hoạt động tương tác giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Nội vụ được thực hiện thông suốt trên môi trường số (trừ nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước), thông qua Cổng/Trang thông tin điện tử, Cổng Dịch vụ công và các hệ thống thông tin theo quy định pháp luật, bảo đảm tiếp nhận, xử lý, phản hồi và trả kết quả kịp thời, an toàn, thuận tiện.

d) Nâng cao năng lực số của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Nội vụ, đồng thời nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng của người dân, doanh nghiệp đối với thông tin, dịch vụ công trực tuyến toàn trình, các nền tảng số và hệ thống thông tin lĩnh vực Nội vụ trên môi trường số

- Bảo đảm 100% cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Nội vụ sử dụng thành thạo các nền tảng số, hệ thống thông tin, ứng dụng dùng chung trong xử lý, giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện nghiệp vụ chuyên môn trên môi trường số.

- Bảo đảm điều kiện để 100% người dân, doanh nghiệp có khả năng tiếp cận, sử dụng thuận tiện các dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong lĩnh vực Nội vụ, bao gồm tra cứu thông tin, nộp hồ sơ, theo dõi tiến độ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường số.

đ) Đẩy mạnh hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực Nội vụ trên môi trường điện tử

- Trên 95% hồ sơ công việc tại các cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực Nội vụ được xử lý trên môi trường điện tử (đối với hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước thì thúc đẩy việc xử lý trên hệ thống/mạng phù hợp theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc.

- Trên 95% văn bản, hồ sơ công việc tại các cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực Nội vụ được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử.

- Trên 95% các quy trình nghiệp vụ nền tảng (lỗi) tại các cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực Nội vụ được tái cấu trúc, chuẩn hóa, số hóa và được đưa lên môi trường số.

- Trên 95% các cơ quan quản lý nhà nước ngành Nội vụ tổ chức thực hiện quản lý, chỉ đạo, điều hành và tác nghiệp trên môi trường điện tử, thông qua các hệ thống thông tin, nền tảng số và quy trình điện tử thống nhất.

- Trên 95% các quyết định quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước ngành Nội vụ được đưa ra trên cơ sở phân tích, khai thác dữ liệu, thông qua các hệ thống hỗ trợ chỉ đạo, điều hành, bảo đảm tính khách quan, khoa học và hiệu quả.

e) Phát triển dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung

- 100% cơ sở dữ liệu lĩnh vực Nội vụ được rà soát, chuẩn hóa và xác định rõ danh mục dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở phục vụ quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính trong toàn ngành, kết nối, chia sẻ với các bộ, ngành, địa phương.

- Tối thiểu 70% dữ liệu đủ điều kiện trong lĩnh vực Nội vụ được công bố dưới dạng dữ liệu mở, phục vụ người dân, doanh nghiệp và xã hội khai thác, sử dụng.

- 100% dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở lĩnh vực Nội vụ được chuẩn hóa, cập nhật định kỳ, bảo đảm khả năng truy cập, khai thác và tái sử dụng thuận tiện trên môi trường số.

g) Thúc đẩy định danh, xác thực điện tử và số hóa hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và các nhóm đối tượng chính sách thuộc phạm vi quản lý

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được gắn định danh điện tử thống nhất; tối thiểu 70% thông tin, hồ sơ quản lý của cán bộ, công chức, viên chức được số hóa, chuẩn hóa và lưu trữ tập trung trong các cơ sở dữ liệu lĩnh vực Nội vụ.

- Tối thiểu 70% các nhóm đối tượng chính sách thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Nội vụ được gắn định danh điện tử thống nhất; tối thiểu 70% các nhóm đối tượng chính sách thuộc phạm vi quản lý nhà nước được số hóa, chuẩn hóa và lưu trữ tập trung trong các cơ sở dữ liệu lĩnh vực Nội vụ.

h) Đẩy mạnh chi trả không dùng tiền mặt trong an sinh xã hội

Bảo đảm tối thiểu 75% đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội nhận trợ cấp thường xuyên thông qua phương thức chi trả không dùng tiền mặt; đồng thời tiếp tục triển khai các giải pháp hỗ trợ, tạo điều kiện để mở rộng phạm vi tiếp cận hình thức chi trả không dùng tiền mặt đối với các nhóm đối tượng khác.

i) Nâng cao chất lượng phục vụ và mức độ hài lòng

Bảo đảm tối thiểu 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá ở mức độ hài lòng trở lên khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực Nội vụ.

k) Về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

- 100% hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của ngành Nội vụ được xác định, phê duyệt cấp độ an toàn thông tin và triển khai đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn theo cấp độ, được giám sát, vận hành an toàn, liên tục.

- 100% hệ thống thông tin trọng yếu của ngành Nội vụ được bảo đảm an toàn, an ninh mạng theo mô hình nhiều lớp, kết nối, chia sẻ thông tin giám sát với hệ thống điều hành an ninh mạng quốc gia; kịp thời phát hiện, cảnh báo và xử lý sự cố.

- 100% dữ liệu, hồ sơ, văn bản điện tử, bao gồm cả dữ liệu mật và dữ liệu nhạy cảm, được bảo vệ an toàn trong suốt vòng đời xử lý, có biện pháp phòng, chống thất thoát, rò rỉ dữ liệu; định kỳ tổ chức đánh giá tổng thể về an ninh mạng, an toàn dữ liệu trong toàn ngành.

3. Định hướng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045

a) Định hướng đến năm 2035

- Trên cơ sở các chỉ tiêu đã đạt được đến năm 2030, phấn đấu đến năm 2035 các chỉ tiêu chủ yếu của ngành Nội vụ được hoàn thiện ở mức cao, tiệm cận 100%, bảo đảm vận hành ổn định, đồng bộ và bền vững, có tính dự báo với độ chính xác cao.

- Thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực Nội vụ được cung cấp theo phương thức chủ động, tự động, dựa trên dữ liệu số; người dân, doanh nghiệp không phải nộp hồ sơ lặp lại; ứng dụng trợ lý ảo, trí tuệ nhân tạo trong quản trị và dự báo nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính, nhu cầu nhân lực công, hỗ trợ sắp xếp tổ chức, bộ máy tối ưu.

- Dữ liệu lĩnh vực Nội vụ trở thành nguồn lực cốt lõi, tài nguyên số, tài sản số, được quản trị tập trung, chia sẻ hiệu quả, phục vụ quản lý, điều hành và xây dựng chính sách.

- Quản lý, chỉ đạo, điều hành chuyển sang mô hình dựa trên dữ liệu, với đa số quyết định quản lý được hỗ trợ bởi phân tích dữ liệu và hệ thống thông minh.

- Ngành Nội vụ giữ vai trò tiêu biểu trong chuyển đổi số khu vực công, góp phần phát triển Chính phủ số, Chính phủ thông minh và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

b) Tầm nhìn đến năm 2045

- Chuyển đổi số lĩnh vực Nội vụ đóng góp tích cực để hệ thống chính sách xã hội phát triển toàn diện, bền vững, tiến bộ và công bằng, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho nhân dân, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển đất nước và xây dựng con người Việt Nam toàn diện, giúp người dân tham gia các hoạt động xã hội toàn diện, thụ hưởng chính sách an sinh xã hội thuận lợi hơn, góp phần đưa Việt Nam trở thành quốc gia số.

- Hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của ngành Nội vụ được hỗ trợ bởi các hệ thống phân tích dữ liệu, trợ lý ảo và công cụ thông minh, nâng cao chất lượng ra quyết định.

- Hầu hết các quy trình nghiệp vụ cốt lõi trong ngành Nội vụ được tự động hóa ở mức cao, vận hành thông suốt trên môi trường số, bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu.

- Chuyển đổi số lĩnh vực Nội vụ giữ vai trò nòng cốt về thể chế, tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực góp phần hiện thực hóa mục tiêu Việt Nam thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu thế giới về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chỉ số Chính phủ điện tử, quản trị công và cung cấp dịch vụ công.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030

Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp triển khai Đề án được liệt kê tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương theo dõi, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án.

2. Bộ Công an

- Chủ trì hướng dẫn, hỗ trợ Bộ Nội vụ và các địa phương kết nối, đồng bộ dữ liệu về Trung tâm Dữ liệu quốc gia; vận hành Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu (NDOP) để bảo đảm thông suốt.

- Chủ trì bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin cho hệ thống hạ tầng của Trung tâm Dữ liệu quốc gia nơi lưu trữ các Cơ sở dữ liệu quốc gia của ngành Nội vụ.

- Phối hợp với Bộ Nội vụ khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hệ thống định danh, xác thực điện tử (VNeID) để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công ngành Nội vụ.

- Chủ trì thực hiện kiểm tra, đánh giá, giám sát việc tuân thủ các quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ thẩm định, hướng dẫn áp dụng các giải pháp công nghệ mới, công nghệ tiên tiến (AI, Big Data) trong triển khai Đề án.

- Phối hợp với Bộ Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án trong tổng thể Chương trình phát triển Chính phủ số quốc gia, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

4. Bộ Tài chính

- Trên cơ sở đề xuất của Bộ Khoa học và Công nghệ, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển thực hiện Đề án theo quy định.

5. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

- Theo chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp với Bộ Nội vụ trong triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thuộc Đề án.

- Phối hợp với Bộ Nội vụ trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành (như dữ liệu về y tế, bảo trợ xã hội, giảm nghèo, giáo dục, bảo hiểm...) để làm giàu Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức và Cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng trực thuộc thực hiện thống nhất các nền tảng số, phần mềm dùng chung của ngành Nội vụ.

6. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Xây dựng, lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp triển khai Đề án tại địa phương vào kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hằng năm; bố trí kinh phí, nhân lực, hạ tầng để thực hiện các nhiệm vụ được giao có liên quan.

- Chỉ đạo Sở Nội vụ và các cơ quan chuyên môn thực hiện số hóa hồ sơ, dữ liệu đầy đủ, chính xác, cập nhật vào các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do Bộ Nội vụ quản lý.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này;

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, CDS (2b). NMC_u

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



(Handwritten signature)
Nguyễn Chí Dũng



Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN
(Kèm theo Quyết định số 350/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển văn hóa số				
1	Trên cơ sở các chương trình, chiến lược, chỉ đạo của Lãnh đạo Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương liên quan xây dựng Kế hoạch tổng thể và hàng năm của lĩnh vực Nội vụ để tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến các chủ trương, chính sách về chuyển đổi số.	Bộ Nội vụ	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương liên quan	Kế hoạch tổng thể và hàng năm được ban hành theo thẩm quyền	Nhiệm vụ thường xuyên, ban hành trong Quý I hằng năm, đến năm 2030
2	Tổ chức hoặc lồng ghép nội dung chuyển đổi tư duy, nâng cao năng lực lãnh đạo số vào các hội nghị, phiên họp, chương trình công tác, chương trình bồi dưỡng, tập huấn do Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo của Chính phủ chủ trì hoặc chỉ đạo triển khai; tập trung trang bị cho lãnh đạo, cán bộ quản lý các cấp trong ngành Nội vụ về tư duy chuyển đổi số, kỹ năng lãnh đạo trong môi trường số, quản trị dựa trên dữ liệu, an toàn thông tin và đổi mới phương thức làm việc từ thủ công sang môi trường số.	Bộ Nội vụ	Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương liên quan	Các hội nghị, phiên họp, chương trình công tác	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn hoàn thành
3	Xây dựng, triển khai các học liệu số trên nền tảng đào tạo trực tuyến mở (MOOCs) và phát động phong trào “Bình dân học vụ số” trong lĩnh vực Nội vụ để phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản, kỹ năng an toàn thông tin cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp.	Bộ Nội vụ	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương liên quan	Các học liệu số được xây dựng và triển khai phục vụ đào tạo, tập huấn	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
4	Phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong toàn ngành; lựa chọn, vinh danh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến về chuyển đổi số; đưa nội dung, kết quả thực hiện chuyển đổi số thành tiêu chí bắt buộc trong đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm; gắn kết quả chuyển đổi số với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Các phong trào được phát động, danh sách các tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến; xây dựng các tiêu chí đánh giá cụ thể	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
II	Xây dựng và hoàn thiện chính sách, thể chế, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số lĩnh vực Nội vụ				
1	Rà soát toàn diện các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành để sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm công nhận đầy đủ giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu, hồ sơ điện tử, kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử thay thế hoàn toàn văn bản giấy; quy định về lưu trữ số và giá trị của tài liệu lưu trữ số.	Bộ Nội vụ	Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương liên quan	Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành phù hợp với thẩm quyền	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn hoàn thành
2	Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền Khung quản trị, quản lý dữ liệu, Từ điển dữ liệu dùng chung chi tiết áp dụng đối với các cơ sở dữ liệu do Bộ Nội vụ là cơ quan chủ quản, bảo đảm phù hợp với Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung.	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Khung quản trị, quản lý dữ liệu, Từ điển dữ liệu dùng chung của Bộ Nội vụ	Ban hành trong năm 2026
3	Xác định, công bố và cập nhật bộ dữ liệu chủ chuyên ngành của ngành Nội vụ và tích hợp vào Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung quốc gia để làm cơ sở tham chiếu, đồng bộ dữ liệu toàn hệ thống.	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Bộ dữ liệu chủ chuyên ngành của ngành Nội vụ; tích hợp, chia sẻ với Từ điển dữ liệu dùng chung quốc gia	Ban hành trong năm 2026
4	Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền, rà soát cập nhật khung kiến trúc số của Bộ Nội vụ, kiến trúc dữ liệu của Bộ Nội vụ, bảo đảm phù hợp, tuân thủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.	Bộ Nội vụ	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương liên quan	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành khung kiến trúc số của Bộ Nội vụ, kiến trúc dữ liệu của Bộ Nội vụ	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
5	Ban hành, cập nhật danh mục dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở, quy chế quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu ngành Nội vụ tuân thủ theo quy định của pháp luật.	Bộ Nội vụ	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương liên quan	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành danh mục dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của Bộ Nội vụ	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn hoàn thành
6	Xây dựng và ban hành các quy định kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu trao đổi, quy chuẩn kỹ thuật kết nối, liên thông đối với các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành để bảo đảm đồng bộ với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia và Trung tâm Dữ liệu quốc gia.	Bộ Nội vụ	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương liên quan	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ được ban hành	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
III	Xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành				
1	Tập trung rà soát, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu “ <i>đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung</i> ” phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu.	Bộ Nội vụ	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương liên quan	Các thông tin, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu trong các cơ sở dữ liệu lĩnh vực Nội vụ được làm sạch và chuẩn hóa	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
2	Xây dựng, hoàn thiện, vận hành có hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành lĩnh vực Nội vụ.	Bộ Nội vụ	Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương liên quan	Các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được xây dựng, hoàn thiện, vận hành có hiệu quả	Theo lộ trình được cấp có thẩm quyền giao

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn hoàn thành
3	Hoàn thành việc kết nối, đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia.	Bộ Nội vụ	Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương liên quan	Hoàn thành việc kết nối, đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia	Theo lộ trình của Trung tâm Dữ liệu quốc gia
4	Tiếp tục xây dựng, phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; thường xuyên cập nhật, triển khai ứng dụng dữ liệu chủ về cán bộ, công chức, viên chức để làm giàu dữ liệu và cắt giảm thủ tục hành chính trong công tác quản lý nhà nước, theo mức độ hoàn thiện, trưởng thành của dữ liệu.	Bộ Nội vụ	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương liên quan	Cắt giảm thành phần hồ sơ giấy được thay thế bằng dữ liệu	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
5	Xây dựng, hoàn thiện, phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội; kết nối, chia sẻ, tích hợp dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác có liên quan.	Bộ Nội vụ	Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, ngành, địa phương liên quan	Cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội được hoàn thành	Theo lộ trình được cấp có thẩm quyền giao
6	Triển khai các công cụ phân tích dữ liệu, ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) để hỗ trợ dự báo nguồn nhân lực, cải cách tiền lương và đánh giá hiệu quả tổ chức bộ máy.	Bộ Nội vụ	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương liên quan	Các công cụ phân tích dữ liệu, ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) được triển khai	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn hoàn thành
IV	Xây dựng, triển khai các dịch vụ, nền tảng, phần mềm dùng chung để cung cấp các dịch vụ hỗ trợ người dân, doanh nghiệp				
1	Thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; cung cấp 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nội vụ.	Bộ Nội vụ	Bộ Công an, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, địa phương liên quan	Các quy trình nghiệp vụ được tái cấu trúc, chuẩn hóa và các dịch vụ công trực tuyến toàn trình được triển khai	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030, hoàn thành các chỉ tiêu trọng điểm trong năm 2026
2	Phối hợp với Bộ Công an tích hợp các dịch vụ công thiết yếu lên ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNeID) để người dân, doanh nghiệp thực hiện thuận tiện qua một tài khoản duy nhất.	Bộ Nội vụ	Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương liên quan	Các dịch vụ công thiết yếu được tích hợp lên ứng dụng định danh điện tử quốc gia	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
3	Bảo đảm nguyên tắc người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần; tái sử dụng dữ liệu số hóa từ các Cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành thông qua các nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu bao gồm: (1) Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), (2) Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu (NDOP), Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (VDXP).	Bộ Nội vụ	Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương liên quan	Dữ liệu được tái sử dụng thông qua các nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn hoàn thành
4	Xây dựng Sàn giao dịch việc làm quốc gia kết nối cung cầu lao động theo thời gian thực; ứng dụng công nghệ phân tích dữ liệu lớn (Big Data) để dự báo thị trường lao động, hỗ trợ hoạch định chính sách.	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Sàn giao dịch việc làm quốc gia kết nối cung cầu lao động	Hoàn thành trong năm 2026
5	Triển khai Nền tảng Hợp đồng lao động điện tử tập trung, thống nhất toàn quốc để hỗ trợ người lao động và doanh nghiệp giao kết hợp đồng, quản lý quá trình làm việc, bảo hiểm và an sinh xã hội minh bạch, thuận tiện.	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Nền tảng Hợp đồng lao động điện tử được xây dựng	Hoàn thành trong năm 2026
6	Xây dựng, triển khai Nền tảng Lưu trữ số quốc gia.	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Nền tảng Lưu trữ số quốc gia được xây dựng	Hoàn thành trong năm 2026
7	Xây dựng, nâng cấp các ứng dụng phục vụ quản lý và chi trả trợ cấp an sinh xã hội; đẩy mạnh chi trả qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt kết nối với tài khoản ngân hàng của đối tượng thụ hưởng (đã xác thực qua VNeID) bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch.	Bộ Nội vụ	Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương liên quan	Các ứng dụng phục vụ quản lý và chi trả trợ cấp an sinh xã hội được xây dựng và triển khai	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
8	Triển khai phân hệ đánh giá cán bộ, công chức theo chỉ số hiệu suất trên nền tảng số để phục vụ đánh giá hiệu quả công việc công khai, minh bạch, dựa trên dữ liệu.	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Phân hệ đánh giá cán bộ, công chức theo chỉ số hiệu suất được xây dựng và triển khai	Hoàn thành năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn hoàn thành
9	Chuyển đổi số trong quản lý người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng nhằm công khai, minh bạch quy trình, thủ tục, tạo thuận lợi cho người lao động và doanh nghiệp trong tổ chức các hoạt động đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.	Bộ Nội vụ	Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các địa phương	Các Đề án, Dự án được triển khai	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030, bắt đầu triển khai từ 2026
10	Chuyển đổi số lĩnh vực người có công, xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa hồ sơ để nâng cao năng lực quản lý, thực hiện tốt chính sách điều dưỡng, chăm sóc, hỗ trợ người có công với cách mạng.	Bộ Nội vụ, UBND các tỉnh, thành phố	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ	Các Đề án, Dự án được triển khai	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030, bắt đầu triển khai từ 2026
11	Phát triển Hệ thống hỏi đáp trực tuyến và Trợ lý ảo (Chatbot) ứng dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tra cứu thông tin, thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực Nội vụ tự động 24/7.	Bộ Nội vụ	Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương liên quan	Các Hệ thống hỏi đáp trực tuyến và Trợ lý ảo (Chatbot) ứng dụng trí tuệ nhân tạo được xây dựng và triển khai	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
12	Xây dựng và vận hành Công dữ liệu mở lĩnh vực Nội vụ, kết nối với Công dữ liệu quốc gia để công bố, cung cấp dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác, phát triển kinh tế số.	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Công dữ liệu mở lĩnh vực Nội vụ được xây dựng, vận hành, kết nối với Công dữ liệu quốc gia	Đưa vào vận hành trong năm 2026, duy trì thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn hoàn thành
V	Phát triển các phần mềm nghiệp vụ chuyên ngành, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyển đổi số				
1	Rà soát, đánh giá hiệu quả, có phương án nâng cấp Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của Bộ Nội vụ, bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu thời gian thực với Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Trung tâm điều hành của các bộ, ngành, địa phương.	Bộ Nội vụ	Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương có liên quan	Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của Bộ Nội vụ được vận hành hiệu quả	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
2	Xây dựng các biểu mẫu báo cáo điện tử, tự động hóa quy trình tổng hợp số liệu từ các đơn vị thuộc, trực thuộc và Sở Nội vụ các địa phương, giảm thiểu báo cáo thủ công.	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương có liên quan	Các biểu mẫu điện tử được triển khai theo yêu cầu	Quý IV/2026
3	Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) để phân tích dữ liệu, đưa ra các cảnh báo sớm và hỗ trợ ra quyết định trong công tác quản lý nhà nước (tối thiểu 01 ứng dụng AI phục vụ chỉ đạo điều hành).	Bộ Nội vụ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo được triển khai	Bắt đầu triển khai từ năm 2026, nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
4	Sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước để vận hành hệ thống hội nghị truyền hình, điều hành trực tuyến từ trung ương xuống địa phương, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin.	Bộ Nội vụ	Ban Cơ yếu Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ và các địa phương	Hệ thống quản lý văn bản tích hợp ký số; Hệ thống họp trực tuyến bảo mật	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn hoàn thành
5	Xây dựng, nâng cấp, duy trì phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối chia sẻ dữ liệu bảo đảm an ninh mạng để phục vụ Chấm điểm chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index); Hệ thống phải cho phép thu thập dữ liệu tự động, đánh giá định lượng, công khai, minh bạch kết quả xếp hạng của các đơn vị, địa phương.	Bộ Nội vụ		Phần mềm ứng dụng được triển khai	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
6	Rà soát, nâng cấp các phần mềm nghiệp vụ: Quản lý thi đua, khen thưởng; Quản lý hội, quỹ; Quản lý văn thư, lưu trữ... bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho dữ liệu dùng chung của Bộ và Trung tâm Dữ liệu quốc gia, tích hợp các công cụ hỗ trợ (Trợ lý ảo) vào phần mềm nghiệp vụ để hỗ trợ cán bộ, công chức tra cứu quy định pháp luật và xử lý hồ sơ nhanh chóng.	Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ các tỉnh/thành phố	Các phần mềm nghiệp vụ được xây dựng, nâng cấp, có khả năng kết nối, liên thông, chia sẻ	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
7	Triển khai Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp (Data Analytics Platform): Xây dựng nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu cấp Bộ dựa trên hạ tầng của Trung tâm Dữ liệu quốc gia. Triển khai các mô hình phân tích dữ liệu lớn (Big Data) để dự báo nhu cầu nhân lực công, xu hướng biến động đội ngũ cán bộ, công chức phục vụ hoạch định chính sách.	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương có liên quan	Nền tảng phân tích dữ liệu ngành Nội vụ	2026 đến năm 2028
8	Phát triển các phần mềm, ứng dụng, công cụ hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong tư vấn, trợ lý ảo, công thông tin chuyên biệt về kinh tế số và xã hội số, cung cấp thông tin chính sách, dữ liệu và kết nối chuyên gia.	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương có liên quan	Các công cụ, phần mềm được xây dựng, triển khai hiệu quả	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn hoàn thành
9	Thực hiện chuyển đổi số đối với các thủ tục hành chính nội bộ; Phát triển/nâng cấp và triển khai các nền tảng số, phần mềm, ứng dụng phục vụ các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ.	Bộ Nội vụ, UBND các cấp		Các phần mềm, ứng dụng chuyên môn được triển khai	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
10	Phát triển, ứng dụng các phần mềm, công cụ hỗ trợ chính quyền địa phương để quản lý, điều hành chính quyền cấp cơ sở, vận hành chính quyền địa phương 2 cấp hiệu quả.	Bộ Nội vụ, UBND các tỉnh, thành phố	Các bộ, ngành có liên quan	Các công cụ, phần mềm được xây dựng, triển khai hiệu quả	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
VI	Bảo đảm hạ tầng số và kết nối mạng phục vụ chuyển đổi số				
1	Rà soát, quy hoạch lại hạ tầng Trung tâm dữ liệu của Bộ Nội vụ theo hướng kết hợp mô hình điện toán đám mây (Cloud Computing).	Bộ Nội vụ		Hạ tầng Trung tâm dữ liệu của Bộ Nội vụ được quy hoạch lại	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
2	Thực hiện dịch chuyển các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin về Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo lộ trình quy định.	Bộ Nội vụ	Bộ Công an	Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được đặt tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia	Theo lộ trình được quy định
3	Duy trì hạ tầng kỹ thuật tại Bộ để vận hành các ứng dụng nội bộ, hệ thống nghiệp vụ chuyên ngành chưa chuyển về Trung tâm Dữ liệu quốc gia.	Bộ Nội vụ		Hạ tầng số được tái cấu trúc, kết nối thông suốt với Trung tâm Dữ liệu quốc gia	Theo lộ trình của Trung tâm Dữ liệu quốc gia

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn hoàn thành
4	Rà soát, mua sắm, nâng cấp các trang thiết bị công nghệ thông tin cho các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ và cơ quan ngành Nội vụ địa phương để phục vụ công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và làm sạch dữ liệu.	Bộ Nội vụ, UBND các tỉnh, thành phố		Trang thiết bị công nghệ thông tin được trang bị đầy đủ	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
5	Bảo đảm 100% cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ và cơ quan ngành Nội vụ địa phương được trang bị máy tính có kết nối mạng và cài đặt phần mềm bản quyền, phần mềm phòng chống mã độc tập trung theo quy định.	Bộ Nội vụ, UBND các tỉnh, thành phố		Hệ thống trang thiết bị đáp ứng yêu cầu chuyên đổi số	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
VII	Bảo đảm an ninh mạng và an toàn thông tin				
1	Hoàn thành việc xác định và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.	Bộ Nội vụ	Bộ Công an	Hồ sơ cấp độ được phê duyệt; Báo cáo đánh giá an toàn thông tin.	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
2	Duy trì, vận hành Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) của Bộ Nội vụ, bảo đảm giám sát 24/7. Kết nối, chia sẻ dữ liệu giám sát an toàn thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC) và hệ thống giám sát của Bộ Công an để kịp thời phát hiện và xử lý các cuộc tấn công mạng.	Bộ Nội vụ	Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ	Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) của Bộ Nội vụ được vận hành hiệu quả	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn hoàn thành
3	Áp dụng các biện pháp mã hóa dữ liệu lưu trữ và đường truyền đối với dữ liệu quan trọng, dữ liệu nhạy cảm và dữ liệu cá nhân theo quy định; Xây dựng và ban hành quy định nội bộ về bảo vệ dữ liệu cá nhân, đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân trước khi đưa vào vận hành các hệ thống mới.	Bộ Nội vụ	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	Quy định bảo vệ dữ liệu; Báo cáo đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
4	Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin thiết yếu của các sở, ngành bảo đảm thống nhất, đồng bộ, kết nối thông suốt, bảo đảm an ninh mạng và an toàn thông tin.	UBND các tỉnh, thành phố		Hạ tầng, phần mềm được trang bị	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
VIII	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) và công nghệ mới				
1	Xây dựng Trợ lý ảo có khả năng trả lời tự động 24/7 các câu hỏi về quy trình, thủ tục hành chính, pháp luật ngành Nội vụ; hỗ trợ điền biểu mẫu tự động dựa trên dữ liệu dân cư và dữ liệu chuyên ngành đã được số hóa.	Bộ Nội vụ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp	Thời gian hoàn thành năm 2027
2	Xây dựng Trợ lý ảo pháp lý hỗ trợ cán bộ, công chức ngành Nội vụ trong việc tra cứu văn bản quy phạm pháp luật, tìm kiếm thông tin nghiệp vụ, hỗ trợ soạn thảo văn bản và thẩm định hồ sơ; Phân đầu 100% các đơn vị thuộc Bộ sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc.	Bộ Nội vụ		Trợ lý ảo hỗ trợ công việc (phiên bản web/mobile)	Thời gian thực hiện trong năm 2026 và năm 2027
3	Xây dựng các mô hình phân tích dữ liệu lớn dựa trên Kho dữ liệu tổng hợp ngành Nội vụ để: (1) Phân tích, dự báo xu hướng biến động nguồn nhân lực công, phục vụ quy hoạch và tuyển dụng; (2) Đánh giá tác động của cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội; (3) Giám sát, đánh giá chất lượng thực thi công vụ và cải cách hành chính theo thời gian thực.	Bộ Nội vụ	Bộ Công an (Trung tâm Dữ liệu quốc gia)	Các báo cáo phân tích, dự báo thông minh (Dashboard); Hệ thống giám sát dựa trên dữ liệu	Giai đoạn 2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn hoàn thành
4	Nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ Chuỗi khối (Blockchain) trong việc lưu trữ, xác thực văn bằng, chứng chỉ, hồ sơ cán bộ, công chức và tài liệu lưu trữ điện tử có giá trị vĩnh viễn để bảo đảm tính toàn vẹn và chống giả mạo.	Bộ Nội vụ		Nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ chuỗi khối được áp dụng	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
IX	Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực				
1	Rà soát, cập nhật khung năng lực, chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin tích hợp kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức. Đưa nội dung đào tạo về kỹ năng số, phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo (AI) vào các chương trình đào tạo, bồi dưỡng quản lý nhà nước cho cán bộ, công chức, viên chức.	Bộ Nội vụ	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an	Khung năng lực, chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin tích hợp kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức được ban hành	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
2	Tổ chức đào tạo chuyên sâu về quản trị dữ liệu, phân tích dữ liệu và khai thác dữ liệu lớn (Big Data); bảo đảm 100% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo, bồi dưỡng và đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản theo yêu cầu.	Bộ Nội vụ, UBND các tỉnh, thành phố	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an	Cán bộ được cấp chứng chỉ quản trị dữ liệu	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
3	Tổ chức các khóa bồi dưỡng dành riêng cho lãnh đạo, quản lý các cấp về tư duy chuyên đổi số, quản trị dựa trên dữ liệu và bảo đảm an toàn thông tin.	Bộ Nội vụ, UBND các tỉnh, thành phố	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an	Các lớp bồi dưỡng lãnh đạo số	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn hoàn thành
4	Xây dựng và duy trì đội ngũ chuyên gia an toàn thông tin, ứng cứu sự cố mạng của Bộ (Đội ứng cứu sự cố CSIRT); Tổ chức diễn tập thực chiến an toàn thông tin định kỳ để nâng cao năng lực ứng phó cho đội ngũ kỹ thuật.	Bộ Nội vụ	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an	Đội ngũ chuyên gia an toàn thông tin, ứng cứu sự cố mạng của Bộ được hình thành và duy trì	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
5	Đào tạo, tập huấn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của toàn ngành đáp ứng yêu cầu về trình độ, kỹ năng, khai thác sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong các hoạt động của các cơ quan thuộc lĩnh vực Nội vụ.	Bộ Nội vụ, UBND các tỉnh, thành phố		Các lớp bồi dưỡng được tổ chức	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
6	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về công nghệ số, an toàn thông tin và quản trị dữ liệu cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyên đổi số của Bộ và các đơn vị trực thuộc.	Bộ Nội vụ	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an	Các lớp bồi dưỡng được tổ chức	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
7	Triển khai phong trào “học tập số” và sử dụng nền tảng “Bình dân học vụ số” để phổ cập kỹ năng số cơ bản, kỹ năng an toàn thông tin cho 100% cán bộ, công chức, viên chức ngành Nội vụ và người dân khi tham gia dịch vụ công.	Bộ Nội vụ	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an	Học liệu số, Chương trình đào tạo được cập nhật; Nền tảng học tập trực tuyến	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
X	Tăng cường các điều kiện bảo đảm thực hiện chuyển đổi số				
1	Tận dụng hạ tầng công nghệ thông tin hiện có, phù hợp với lộ trình xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia; khảo sát, đánh giá nhu cầu đề đề xuất, phát triển hạ tầng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong lĩnh vực Nội vụ; thuê dịch vụ công nghệ thông tin; triển khai, nâng cấp các hệ thống thông tin.	Bộ Nội vụ	Bộ Công an	Hạ tầng công nghệ thông tin được triển khai hiệu quả	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn hoàn thành
2	Khuyến khích hợp tác, liên kết với các tổ chức, chuyên gia, doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp tạo tác động xã hội trong thực hiện chuyển đổi số.	Bộ Nội vụ	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an	Các thỏa thuận, hợp tác, liên kết	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
3	Xây dựng cơ chế chính sách thu hút, kêu gọi các nhà đầu tư trong thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực Nội vụ.	Bộ Nội vụ	Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ	Các cơ chế, chính sách được ban hành	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
4	Cơ quan nhà nước ngành Nội vụ chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp công nghệ số cung cấp, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công, tiện ích Chính phủ số, Chính quyền số.	Bộ Nội vụ	Các doanh nghiệp công nghệ số	Người dân, doanh nghiệp được hỗ trợ	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030